

Bản án số: 67/2024/HS-PT
Ngày: 13 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn, ông Nguyễn Hữu Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Hải T, Bùi Tuấn A do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- **Bị cáo bị kháng nghị:**

1. Trần Hải T, sinh ngày: 21/3/1996; tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; cha Trần Văn T1; mẹ: Đoàn Thị Tuyết M; vợ: Trần Thị Ngọc H và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/9/2023, bị Trưởng Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC, bị cáo đã nộp phạt ngày 02/10/2023; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 30/7/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Bùi Tuấn A, sinh ngày: 15/01/1994; tại: Huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; cha: Bùi Văn S; mẹ: Huỳnh Thanh P; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 30/7/2023 tạm giữ

đến 04/8/2023 được cho tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Hoàng K, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 30/7/2023, Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Đỗ Minh N về việc cháu ông N tên Huỳnh Văn K1 bị người khác chém gây thương tích tại vị trí tai trái xuống mặt chảy nhiều máu vào khuya ngày 29/7/2023 đã được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đ.

Qua xác minh xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 29/7/2023, Huỳnh Văn K1 đến nhà T2 để chơi, tại đây K1 thấy ông Bùi Đức H1 (cha T2) và vợ ông H1 cãi nhau nên K1 can ngăn rồi xảy ra mâu thuẫn. Sau đó H1 điện thoại cho Trần Hải T để nói cho T biết. Sau khi nhận điện thoại của H1, T cùng với Bùi Tuấn A, Nguyễn Hoàng K, Huỳnh Văn T3 và một vài người khác đi đến nhà ông H1. Khi đến nơi, thấy K1 đang cự cãi với ông H1 nên T can ngăn, thì K1 bỏ đi. Sau đó, nhóm của T bỏ về nhà của Huỳnh Văn T3 để uống bia.

Đến khoảng 22 giờ ngày 29/7/2023, Trần Hải T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95B1-462.69 chở Đặng Hồng C về nhà. Khi đến nhà C, T nhìn thấy Huỳnh Văn K1 đang đứng gần đó, trên tay cầm cây dao Thái Lan nên T điều khiển xe chạy quay lại nhà Huỳnh Văn T3 gặp Bùi Tuấn A nói về việc gặp K1 nên kêu Tuấn A đi đánh K1, Tuấn A đồng ý. T đi vào nhà T3 lấy 01 cây chĩa một mũi, còn Tuấn A lấy 01 cây dao yếm và 01 cây rựa mang theo. Sau đó, T và Tuấn A điều khiển xe chạy đến nhà Nguyễn Hoàng K rủ K cùng đi đánh K1, thì K đồng ý. Lúc này, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95B1-462.69 chở T ngồi giữa cầm cây chĩa một mũi, Tuấn A ngồi sau cầm cây dao yếm và cây rựa chạy đến nhà C.

Khi đến nhà C, nhóm của T không thấy K1 nên K tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng Kênh D, khi thấy K1, T chụp lấy cây rựa từ tay Tuấn A, rồi xuống xe chạy đến chém trúng vào vùng tai trái và má trái của K1 gây thương tích, K1 cầm dao Thái Lan chống trả lại nhóm của T thì cả nhóm bỏ đi ra xa để lại xe mô tô biển kiểm soát 95B1-462.69 nên K1 điều khiển xe định chạy đến trạm y tế khâu vết thương thì Tuấn A cầm dao yếm chém trúng vào vùng lưng của K1 làm K1 tăng ga mất thăng bằng té ngã vào nhà người dân. Thấy vậy, nhóm của T đi lại lấy xe, thấy K1 còn cầm dao Thái Lan nên T nhặt khúc gỗ tre đánh trúng vào chân của K1 để K1 bỏ dao ra, sau đó K tiếp tục cầm khúc gỗ tre đánh K1 nhưng không trúng và được T can ngăn nên cả ba bỏ đi. Lúc này, K1 đi bộ lên cầu K và được người dân nhìn thấy đưa đi cấp cứu điều trị. Khi T điều khiển xe chạy về nhà T3, K ngồi giữa cầm cây dao rựa, Tuấn A ngồi sau cầm cây dao yếm và cây chĩa, đến cầu H T, Tuấn A ném bỏ cây dao yếm xuống

sông. Đối với cây dao rựa và cây chĩa khi đem về nhà T3 thì Tuấn A rửa sạch rồi đem cất giấu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 460/KLTTCT-TTPTYT ngày 01/8/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C đối với Huỳnh Văn K1 kết luận:

“1. Các kết quả chính: Vết thương kéo dài từ vùng thái dương - chằm phải qua vành tai trái đến vùng má trái gây rách ống tai ngoài, đứt vạt phần chằm của xương thái dương, đứt động mạch thái dương nông, gãy xương hàm dưới bên trái đã được điều trị phẫu thuật khâu cầm máu, khâu vành tai, khâu vết thương và điều trị nội khoa. Hiện tại vết thương chưa lành, các vị trí gãy xương chưa can liền, chưa đánh giá được ảnh hưởng chức năng.

Hai vết thương vùng lưng trái đang được điều trị. Hiện tại các vết thương chưa lành, chưa đánh giá được ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Văn K1 tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích trên người của ông Huỳnh Văn K1 phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 790/KLTTCT-TTPYCT ngày 28/11/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C đối với Huỳnh Văn K1 kết luận:

“1. Vết thương kéo dài từ vùng thái dương - chằm trái qua vành tai trái đến vùng má trái và hai vết thương vùng lưng trái đã lành sẹo; các vị trí gãy xương hàm dưới bên trái và xương thái dương đã can liền. Hiện tại không ảnh hưởng chức năng.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Văn K1 do ảnh hưởng chức năng gây ra 00% (Không phần trăm).

3. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Văn K1 theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 460/KLTTCT-TTPYCT ngày 01/8/2023 và Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 790/KLTTCT-TTPYCT ngày 28/11/2023 của Trung tâm Pháp y thành phố C là 25% (Hai mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hải T, Bùi Tuấn A, Nguyễn Hoàng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hải T 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 30/7/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/7/2023 đến ngày 04/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K 02 năm tù, cho hưởng án treo, tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/5/2024, bị cáo Bùi Tuấn A kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đến ngày 03/6/2024, bị cáo Bùi Tuấn A có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang có kháng nghị số 83/QĐ-VKS-HCTA đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trần Hải T, Bùi Tuấn A.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, không áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xử phạt bị cáo Trần Hải T mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Bùi Tuấn A mức án 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Tuấn A có kháng cáo, sau đó có đơn rút toàn bộ kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang có kháng nghị đối với bị cáo Trần Hải T, Bùi Tuấn A, căn cứ vào các Điều 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua kết quả tranh tụng, chứng minh tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào ngày 29/7/2023, xuất phát từ việc bị cáo Trần Hải T nhìn thấy bị hại

Huỳnh Văn K1 trên tay cầm một con dao Thái Lan đi về hướng mình mà bị cáo T cho rằng bị hại khiêu khích nên đã rủ thêm các bị cáo Bùi Tuấn A, Nguyễn Hoàng K mang theo cây rựa, dao yếm tìm đánh, chém bị hại Huỳnh Văn K1 gây thương tích theo kết luận giám định tỷ lệ 25%. Như vậy, chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhặt mà các bị cáo sẵn sàng dùng cây dũa, dao yếm là hung khí nguy hiểm để chém gây thương tích cho bị hại, hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên thuộc trường hợp *“Dùng hung khí nguy hiểm”* theo điểm a khoản 1 Điều 134 và *“Có tính chất côn đồ”* theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, với hành vi và hậu quả các bị cáo gây ra đủ yếu tố cấu thành tội *“Cố ý gây thương tích”* với tình tiết định khung *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Hành vi của các bị cáo Trần Hải T, Bùi Tuấn A gây thương tích cho bị hại tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% đã thuộc trường hợp *“Dùng hung khí nguy hiểm”* theo điểm a khoản 1 Điều 134 và *“Có tính chất côn đồ”* theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên các bị cáo đã phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thì *“Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”*. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Phạm tội có tính chất côn đồ”* theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, Tuấn A là chưa đúng quy định của pháp luật, nên kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nhưng với hành vi của các bị cáo, dù không có mâu thuẫn gì nhưng sẵn sàng dùng chĩa, dao, rựa để tìm đánh gây thương tích cho bị hại, cho thấy ý thức xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của các bị cáo vẫn thuộc trường hợp có tính chất côn đồ nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung, mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo T và 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Tuấn A là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang về không áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, Tuấn A, không chấp nhận kháng nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về án phí phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Trần Hải T, Bùi Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hải T 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 30/7/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/7/2023 đến ngày 04/8/2023.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không ai phải chịu.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thái Sơn

Nguyễn Hữu Bằng

Phạm Hoàng Lâm